

TỔNG CÔNG TY THÀNH AN
CÔNG TY CPXL THÀNH AN 96

Số /TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty cổ phần xây lắp Thành An 96 năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần xây lắp Thành An 96;

Để phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây lắp Thành An 96 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị của Công ty cổ phần xây lắp Thành An 96 như sau:

1/ Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị của Công ty cổ phần xây lắp Thành An 96 (có phụ lục kèm theo).

2/ Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các công việc có liên quan, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT,HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Phan Xuân Bằng

BÁO CÁO
Sửa đổi, bổ sung quy chế quản trị Công ty

Căn cứ theo luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và luật chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành ngày 1/1/2021.

Quy chế quản trị Công ty năm 2020	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
Chương I. Quy định chung	
- Điểm e, Khoản 1, Điều 2. “Người có liên quan”: Là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán.	Sửa thành: "Người có liên quan": Là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23, điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46, điều 4 Luật chứng khoán.
- Điều 2.	Bổ sung "Hội đồng quản trị": Là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông
Chương II: Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	
Khoản 1, Điều 3. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông	Sửa thành: Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông (Khoản 1 điều 141 Luật Doanh nghiệp)
Khoản 1, điều 4. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện	Sửa thành: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo họp đại

Quy chế quản trị Công ty năm 2020	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
tử của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông.	hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc. (Khoản 1, điều 143 luật Doanh nghiệp)
Khoản 4, Điều 6. Người có liên quan được xác định theo quy định của khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp	Sửa thành: Người có liên quan được xác định theo quy định của khoản 46, điều 4 Luật chứng khoán và khoản 23, điều 4 Luật Doanh nghiệp
Khoản 5, Điều 6. Kết quả biểu quyết được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu; trường hợp việc kiểm phiếu kéo dài sang ngày hôm sau thì Chủ tọa có trách nhiệm thông báo cho cổ đông dự họp kết quả kiểm phiếu thông qua website của Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác	Bổ sung: Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngày khi bế mạc cuộc họp, trừ trường hợp điều lệ công ty có quy định khác. (Khoản 5, điều 146 luật Doanh nghiệp)
Khoản 1, Điều 9. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Nghị quyết được thông qua; việc gửi biên bản họp Đại hội đồng cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty	Sửa thành: Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty (Khoản 6, Điều 149 Luật Doanh nghiệp)
Chương III. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	
Điều 11: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty thì thành viên Hội đồng quản trị Công ty cần có các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây	Sửa thành: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại điều 155 Luật doanh nghiệp Điều lệ Công ty thì thành viên Hội đồng quản trị Công ty cần có các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây
Khoản 2 Điều 12. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (5%) đến dưới mười phần trăm (10%)	Đề nghị bỏ câu: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ (5%) đến dưới (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử

Quy chế quản trị Công ty năm 2020	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;	01 ứng viên. Vì theo quy định tại khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
Khoản 3, Điều 12. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế đề cử được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật	Sửa thành: Trường hợp số ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm hoặc cổ đông khác có thể đề cử thêm ứng viên. <i>(Điểm b, khoản 5, điều 115 Luật Doanh nghiệp)</i>
Khoản 2, Điều 15. Có đơn từ chức;	Sửa thành: Có đơn từ chức và được chấp thuận Bổ sung: Khi xét thấy cần thiết, Đại hội cổ đông quyết định thay thế thành viên hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định khoản 1 và khoản 2 Điều này. <i>(Điểm b, khoản 1, Điều 160 luật Doanh nghiệp)</i>
Chương IV. Trình tự và thủ tục họp Hội đồng quản trị	
Khoản 1, Điều 17. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp.	Sửa thành: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. <i>(Khoản 6, Điều 157 Luật Doanh nghiệp)</i>
Khoản 1, Điều 18. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp	Đề nghị bỏ câu: Ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. <i>Vì khoản 1, Điều 17 đã ghi rõ.</i>
Khoản 2, Điều 19. Trừ quy định tại điểm 1 Điều này, mỗi thành viên Hội	Đề nghị xem xét lại vì Điểm 5, Điều 19: Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội

Quy chế quản trị Công ty năm 2020	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
<p>đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại điểm 5, Điều 19 Quy chế này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</p>	<p>đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết (không liên quan đến nội dung)</p>
<p>Khoản 4, Điều 19. Theo quy định tại điểm 5 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p>	<p>Đề nghị xem xét lại vì Điểm 5, Điều 19: Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết (không liên quan đến nội dung).</p>
<p>Điểm 8, Khoản 1, Điều 21. - Các vấn đề đã được thông qua;</p>	<p>Bổ sung: Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng (Điểm h, Khoản 1, Điều 158 Luật Doanh Nghiệp)</p>
<p>Điều 21. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị</p>	<p>Đề nghị bổ sung: Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm 1,2,3,4,5,6,7,8 khoản 1 điều này thì biên bản này có hiệu lực. (Khoản 2, Điều 158 Luật Doanh nghiệp)</p>
<p>Chương V. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm ban kiểm soát</p>	
<p>Khoản 2, Điều 23. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;</p>	<p>Sửa thành: Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác; (khoản c, Điều 169 Luật Doanh nghiệp)</p>
<p>Điều 23. Tiêu chuẩn Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây</p>	<p>Bổ sung: Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p>

Quy chế quản trị Công ty năm 2020	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
	<i>(khoản b, Điều 169 Luật Doanh nghiệp)</i>
<p>Khoản 4, 5, 6 Điều 23.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên; - Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; - Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó; 	<p>Đề nghị bỏ.</p> <p>Vì trong luật Doanh nghiệp hiện hành không quy định</p>
<p>Khoản 2, Điều 24. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (05%) đến dưới mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;</p>	<p>Đề nghị bỏ câu: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ (5%) đến dưới (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên. Vì theo quy định tại <i>khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp</i>: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát</p>
<p>Khoản 3, Điều 24. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p>Sửa thành: Trường hợp số ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm hoặc cổ đông khác có thể đề cử thêm ứng viên.</p> <p><i>(Điểm b, khoản 5, điều 115 Luật Doanh nghiệp)</i></p>
<p>Điều 26. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp; 	<p>Sửa thành:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 23 của Quy chế này; - Có đơn xin từ chức và được chấp thuận;

Quy chế quản trị Công ty năm 2020	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
<ul style="list-style-type: none"> - Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; - Có đơn từ chức và được chấp thuận; - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty. <p>2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; - Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; Quy chế nội bộ về quản trị công ty của công ty - Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. <p>2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; - Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; - Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; - Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. <p style="text-align: center;"><i>(Theo Điều 174 Luật Doanh nghiệp)</i></p>
Chương VII. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành Công ty	
<p>Khoản 1, Điều 29. Tiêu chuẩn của Giám đốc và điều kiện làm Giám đốc tuân thủ theo quy định tại Điều 65 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Sửa thành: Tiêu chuẩn của Giám đốc và điều kiện làm Giám đốc tuân thủ theo quy định tại Điều 64 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty</p>